TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐIỆN BIÊN** TỈNH ĐIỆN BIÊN	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **97**/2019/HS-ST
Ngày: 18/7/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐIỆN BIÊN, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà **Vũ Thị Tuyến**

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà **Lường Thị Minh**

Bà **Nguyễn Thị Tâm**

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà **Nguyễn Thị Yên** - Thư ký Toà án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên tham gia phiên toà***: Ông **Nguyễn Tiến Khôi** - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 7 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 92/2019/TLST-HS ngày 06 tháng 6 năm 2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 102/2019/QĐXXST- HS ngày 05 tháng 7 năm 2019, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Quàng Văn T**; Tên gọi khác: Không; Sinh năm: 1986 tại Điện Biên; Nơi ĐKNKTT: Bản N4, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên; Chỗ ở: Bản N5, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hoá (học vấn): 9/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Quàng Văn P - sinh năm 1945; Con bà: Quàng Thị L - Đã chết; Vợ: Lò Thị Th - Sinh năm: 1984; Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2006, con nhỏ sinh năm 2009; Nhân thân: Tiền án: Có 01 tiền án về tội đánh bạc và 01 tiền án về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy nhưng đã được xóa án tích; Tiền sự: Chưa bị xử phạt vi phạm hành chính. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 28/3/2019, sau đó bị tạm giam cho đến nay - Có mặt tại phiên tòa.

* *Người bào chữa cho bị cáo Quàng Văn T*: Ông **Hoàng Tiến Ng** - Luật sư cộng tác viên thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Đ (Có mặt)

* *Người có nghĩa vụ liên quan*: **Lò Văn C** - Sinh năm: 1979 - Địa chỉ: Bản Nà Tấu 3, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ ngày 28/3/2019, Quàng Văn T từ nhà tại bản N5, xã N, huyện Đ đi nhờ xe máy của một người đàn ông (không biết tên, địa chỉ) đến bản L, xã M, huyện Đ gặp và mua được 01 gói Heroine được gói bằng nilon màu trắng và 01 gói nilon màu hồng chứa 10 viên Methamphetamine với giá 470.000 đồng của một người đàn ông dân tộc Mông khoảng 50 tuổi (không biết tên, địa chỉ), mục đích để sử dụng và bán cho người khác kiếm lời. Sau khi mua được ma túy, T mang về nhà và lấy một ít Heroine ra sử dụng, số Heroine còn lại T chia thành 05 gói (trong đó 04 gói được gói bằng giấy bạc màu vàng; 01 gói được gói bằng nilon màu trắng). Sau đó T cho số Heroine vừa chia được cùng số Methamphetamine vào một lọ nhựa rồi cất giấu vào đầu giường ngủ của T. Khoảng 11 giờ cùng ngày, khi T đang ở nhà thì Lò Văn C – sinh năm 1979 – Trú tại bản N3, xã N, huyện Đ đến hỏi mua Heroine, T đã bán cho C 01 gói Heroine với giá 50.000 đồng. Mua được Heroine, C mang ra cánh đồng thuộc bản N3, xã N, huyện Đ sử dụng hết. Hồi 13 giờ cùng ngày, khi T đang ở nhà thì bị tổ Công tác Công an huyện Điện Biên kiểm tra, T cầm lọ nhựa chứa Heroine và Methamphetamine chạy ra sau thả xuống hiên nhà để trốn tránh trách nhiệm nhưng đã bị Công an phát hiện bắt quả tang, thu giữ của T 01 lọ nhựa màu trắng kích thước 3 x 6,5cm trong lọ chứa 04 gói Heroine có khối lượng 0,43 gam và 10 viên Methamphetamine có khối lượng 1,02 gam. Thu giữ tại túi quần đằng sau của T 01 tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng do bán Heroine cho Lò Văn C mà có.

Tại bản kết luận giám định số: 391/GĐ-PC09 ngày 07/4/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận: Mẫu chất bột màu trắng trích ra từ vật chứng thu giữ của Quàng Văn T gửi giám định là ma túy loại Heroine, mẫu viên nén màu hồng trích ra từ vật chứng thu giữ của Quàng Văn T gửi giám định là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng vật chứng thu giữ của Quàng Văn T gồm: 0,43 gam chất bột màu trắng và 1,02 gam viên nén màu hồng. Heroine nằm trong danh mục chất ma túy, STT 9, Mục IA, Danh mục I, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018. Methamphetamine nằm trong danh mục các chất ma túy, STT 323, Mục IIC, Danh mục II, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018. Không hoàn lại đối tượng giám định.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định trên của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên.

Về vật chứng của vụ án: Ngày 10/6/2019 cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Điện Biên đã chuyển vật chứng của vụ án sang cho Chi cục thi hành án dân sự huyện Điện Biên gồm: 0,32 gam Heroine, 0,82 gam Methamphetamine còn lại sau khi giám định, 01 lọ nhựa màu trắng có kích thước 3x6,5cm và 01 tờ tiền Việt Nam đang lưu hành mệnh giá 50.000 đồng là tiền bán Heroine mà có.

Bản cáo trạng số: 91/CT-VKSĐB ngày 06/6/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên truy tố bị cáo Quàng Văn T về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự;

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

* Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Quàng Văn T với mức hình phạt từ **30** đến **36 tháng tù** về tội: Mua bán trái phép chất ma túy.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

* Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy: 0,43 gam Heroine (đã trích 0,11gam gửi giám định không hoàn lại) và 1,02 gam methamphetamine (đã trích 0,2 gam gửi giám định không hoàn lại) là vật chứng thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành là vật chứng của vụ án; Tịch thu tiêu hủy 01 lọ nhựa kích thước 3 x 6,5cm là vật chứng không có giá trị; Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước số tiền 50.000 đồng là tiền bán Heroine cho Lò Văn C mà có.

* Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng và bản luận tội của Kiểm sát viên. Thực hiện lời nói sau cùng bị cáo Quàng Văn T đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo Quàng Văn T, không có ý kiến tranh luận gì về tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát đã truy tố; đối với bản luận tội của Kiểm sát viên: Người bào chữa cho rằng mức hình phạt mà kiểm sát viên đề nghị là phù hợp với nhân thân người phạm tội, vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm s khoản 1 và tình tiết bố đẻ bị cáo là Quàng Văn Piến được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng Nhất theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo T xử phạt bị cáo 30 tháng tù, miễn hình phạt bổ sung và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo vì Quàng Văn T là người dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[**1**] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa T khai nhận do muốn có ma túy để sử dụng cho bản thân và bán lẻ kiếm lời nên vào khoảng 07 giờ ngày 28/3/2019 T từ nhà đi nhờ xe máy của một người đàn ông đến bản L, xã M, huyện Đ gặp và mua được 01 gói Heroine được gói bằng nilon màu trắng 01 gói nilon màu hồng chứa 10 viên Methamphetamine với giá 470.000 đồng của một

người đàn ông dân tộc Mông khoảng 50 tuổi (không biết tên, địa chỉ). Sau khi mua được T mang một ít Heroine ra sử dụng và chia số Heroine còn lại thành 05 gói nhỏ rồi cho vào một lọ nhựa cất giấu vào đầu giường ngủ của T. Khoảng 11 giờ cùng ngày bị cáo bán cho Lò Văn C 01 gói Heroine với giá 50.000 đồng. Đến 13 giờ cùng ngày, T đang ở nhà thì bị tổ công tác Công an huyện Điện Biên phát hiện bắt quả tang và thu giữ của T 01 lọ nhựa kích thước 3x6,5cm, trong lọ có 04 gói Heroine có khối lượng 0,43 gam và 10 viên Methamphetamine có khối lượng 1,02, thu giữ tại túi quần đằng sau của T 01 tờ tiền Việt Nam đang lưu hành mệnh giá 50.000 đồng do bán Heroine cho Lò Văn C mà có.

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác do Cơ quan điều tra tiến hành thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án.

Hội đồng xét xử đã đủ cơ sở kết luận: Vào hồi 13 giờ ngày 28/3/2019 tại nhà bị cáo Quàng Văn T ở bản N5, xã N, huyện Đ bị cáo đã có hành vi cất giấu trên người 0,43 gam Heroine và 1,02 gam Methamphetamine với mục đích để sử dụng cho bản thân và bán lẻ kiếm lời. Theo quy định tại Điều 4 Nghị định 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính Phủ về việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích các chất ma túy tại một số điều của Bộ luật hình sự thì tổng khối lượng hai chất ma túy bị cáo tàng trữ là 1,45 gam. Như vậy, hành vi mua bán trái phép hai chất ma túy có tổng khối lượng 1,45 gam của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội: *"Mua bán trái phép chất ma túy"* quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, bản luận tội của Kiểm sát viên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Điều 251 Bộ luật Hình sự quy định:

1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm."

Quàng Văn T là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

Từ những phân tích trên, khẳng định Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên truy tố bị cáo Quàng Văn T về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự là hoàn toàn đúng người, đúng tội và có căn cứ pháp luật.

[**2**] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Hành vi mua bán trái phép chất ma túy để sử dụng và bán lẻ kiếm lời của bị cáo là nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, bởi nó đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy. Vì vậy, việc truy tố, xét xử và áp dụng mức hình phạt thỏa đáng đối với bị cáo là cần thiết, có như vậy mới có tác dụng giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung.

[**3**] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng, không có tiền sự, có 02 tiền án về tội: Đánh bạc và Tàng trữ trái phép chất ma túy nhưng đã được xóa án tích (*Bản án số: 83/2010/HSST ngày 18/3/2010 của Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên xử phạt bị cáo 12 tháng cải tạo không giam*

giữ về tội: Đánh bạc và Bản án số: 177/2014/HSST ngày 25/8/2014 của Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên xử phạt bị cáo 36 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy đến ngày 24/01/2017 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù và trở về địa phương sinh sống). Nguyên nhân chính dẫn đến phạm tội là do bị cáo nghiện ma túy từ năm 2013 cho đến nay, vì muốn có ma túy để phục vụ cho nhu cầu của bản thân và bán lẻ kiếm lời nên đã bất chấp pháp luật dấn thân vào con đường phạm tội. Trong quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, bị cáo T có bố đẻ là Quàng Văn Piến được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng Nhất nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ khác theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Vì vậy để thể hiện sự khoan hồng của Đảng, Pháp luật của Nhà nước ta đối với người phạm tội, Hội đồng xét xử cần xem xét giảm nhẹ phần nào về hình phạt cho bị cáo khi lượng hình. Tuy nhiên, căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, có ý thức chấp hành pháp luật, đồng thời đây cũng là điều kiện thuận lợi để bị cáo từ bỏ được ma túy sớm trở lại hòa nhập với gia đình và cộng đồng.

Kiểm sát viên đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên tham gia phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, phù hợp với quy định của pháp luật, cần chấp nhận.

Đối với đề nghị của người bào chữa về việc xử phạt bị cáo 30 tháng tù, miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo, bởi sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có bố đẻ là Quàng Văn Piến được Nhà nước tặng thưởng Huychương kháng chiến hạng Nhất, đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo của người bào chữa là có căn cứ chấp nhận.

Ngoài hình phạt chính, theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự quy định "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản", do đó bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có tài sản gì có giá trị. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản đối với bị cáo.

[**4**] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên Công an huyện Điện Biên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của

Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[**5**]Về xử lý vật chứng: Theo quy định tại khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy: 0,32 gam Heroine, 0,82 gam Methamphetamine là vật chứng còn lại sau khi giám định. Tịch thu tiêu hủy 01 lọ nhựa kích thước 3 x 6,5cm là vật chứng không có giá trị; Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước số tiền 50.000 đồng là tiền do bị cáo bán Heroine cho Lò Văn C mà có.

[**6**] Về các vấn đề khác: Quàng Văn T khai mua ma túy của một người đàn ông dân tộc Mông khoảng 50 tuổi không biết tên, địa chỉ nên cơ quan điều tra không có đủ cơ sở để điều tra làm rõ. Vì vậy Hội đồng xét xử không đề cập việc xử lý đối với người này.

Đối với Lò Văn C đã mua 01 gói Heroine của T và sử dụng hết. Ngày 24/4/2019 Công an huyện Điện Biên đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Lò Văn C với hình thức cảnh cáo. Vì vậy Hội đồng xét xử không đề cập việc xử lý đối với C.

[**7]** Về án phí: Quàng Văn T là người dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí hình sự sơ thẩm căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Về tội danh: Căn cứ khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự Tuyên bố bị cáo Quàng Văn T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo: Quàng Văn T ***30*** *(Ba mươi)* ***tháng tù.*** Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ (28/3/2019).

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 0,32 gam (Không phẩy ba hai gam) Heroine và 0,82 gam (không phẩy tám hai gam) Methamphetamine là vật chứng còn lại sau khi giám định; Tịch thu tiêu hủy 01 lọ nhựa kích thước 3 x 6,5cm là vật chứng không có giá trị; Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước số tiền 50.000 đồng là tiền do bị cáo bán Heroine cho Lò Văn C mà có.

Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 10/6/2019 giữa Công an huyện Điện Biên và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên.

4. Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Quàng Văn T.

5. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự bị cáo Quàng Văn T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (18/7/2019).

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát huyện ĐB;
- Viện kiểm sát tỉnh Điện Biên;
- HSNV Công an huyện ĐB;
- CQĐT Công an huyện ĐB;
- Nhà tạm giữ Công an huyện ĐB;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Chi cục Thi hành án DSHĐB;
- Toà án tỉnh Điện Biên;
- Công an trại tạm giam;
- Sở tư pháp tỉnh ĐB;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Hồ sơ THA hình sự;
- Lưu VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Vũ Thị Tuyến

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐIỆN BIÊN** TỈNH ĐIỆN BIÊN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 97/TB - TA	*Điện Biên, ngày 18 tháng 7 năm 2019*

THÔNG BÁO KẾT QUẢ XÉT XỬ

Kính gửi: **UBND xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên**

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 98/2019/HS-ST ngày 18 tháng 7 năm 2019 của Toà án nhân dân huyện Điện Biên đối với bị cáo:

Họ và tên: **Quàng Văn T**; Tên gọi khác: Không;
Sinh năm: 1986 tại Điện Biên;
Nơi ĐKNKTT: Bản Nà Tấu 4, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên
Chỗ ở: Bản Nà Tấu 5, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên
Nghề nghiệp: Làm ruộng

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐIỆN BIÊN TỈNH ĐIỆN BIÊN
ĐÃ QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Căn cứ khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự Tuyên bố bị cáo Quàng Văn T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo: Quàng Văn T ***30*** *(Ba mươi)* ***tháng tù.*** Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ (28/3/2019).

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 0,32 gam (Không phẩy ba hai gam) Heroine và 0,82 gam (không phẩy tám hai gam) Methamphetamine là vật chứng còn lại sau khi giám định; Tịch thu tiêu hủy 01 lọ nhựa kích thước 3 x 6,5cm là vật chứng không có giá trị; Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước số tiền 50.000 đồng là tiền do bị cáo bán Heroine cho Lò Văn C mà có.

Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 10/6/2019 giữa Công an huyện Điện Biên và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên.

4. Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Quàng Văn T.

5. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự bị cáo Quàng Văn T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (18/7/2019).

Căn cứ vào Điều 262 của Bộ luật tố tụng hình sự. Vậy Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên, thông báo cho UBND xã Nà Tấu huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên được biết.

Nơi nhận:
- Như Kính gửi;
- Lưu HSVA.

THẨM PHÁN

Vũ Thị Tuyến